TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 09 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 46/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026, về việc *"Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị: Giàng Thị C, sinh năm 20xx. Căn cước công dân số 010188008xxx.

Anh: Tráng A H, sinh năm 20xx. Căn cước công dân số 010086003xxx.

Cùng địa chỉ: Thôn Tr, xã Y, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tráng A H và chị Giàng Thị C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 4 năm 20xx, tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai nay là xã Y, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng cãi nhau, thiếu tôn trọng nhau, mặc dù gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả. Thời gian từ tháng 3 năm 2026, anh chị không sống chung, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Đến nay anh chị đều nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn**.** Xét thấy thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, nên có căn cứ công nhận sự thỏa thuận là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Tráng A H và chị Giàng Thị C, xác định có 02 con chung là cháu Tráng Thị D, sinh ngày 17 tháng 02 năm 20xx và cháu Tráng A Kh, sinh ngày 12 tháng 10 năm 20xx. Đề nghị công nhận thỏa thuận giao cháu Tráng Thị D, sinh ngày 17 tháng 02 năm 20xx và cháu Tráng A Kh, sinh ngày 12 tháng 10 năm 20xx cho anh Tráng A H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy anh chị tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con chung phù hợp nguyện vọng của các cháu được sinh sống cùng với anh Tráng A H, nên có căn cứ công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh, chị thống nhất thỏa thuận chị Giàng Thị C hàng tháng cấp dưỡng nuôi con chung, cháu Tráng A Kh số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy chị Giàng Thị C có khả năng nuôi bản thân và cấp dưỡng nuôi con và sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện phù hợp quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Tráng A H và chị Giàng Thị C thỏa thuận mỗi người chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

Chị: Giàng Thị C, sinh năm 19xx.

Anh: Tráng A H , sinh năm 19xx.

Quan hệ hôn nhân của anh Tráng A H và chị Giàng Thị C chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Tráng Thị D, sinh ngày 17 tháng 02 năm 20xx và cháu Tráng A Kh, sinh ngày 12 tháng 10 năm 20xx cho anh Tráng A H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Giàng Thị C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Tráng A Kh, số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Tráng A H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng chị Giàng Thị C phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tráng A H và chị Giàng Thị C thỏa thuận anh Tráng A H và chị Giàng Thị C, mỗi người phải chịu số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do anh Tráng A H và chị Giàng Thị C đã nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0002443 ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận các đương sự đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, Khu vực 7-Lào Cai;*
- *UBND xã Y, tỉnh Lào Cai;*
- *Phòng THADS khu vực 7;*
- *Lưu Hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Hà